

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2023/HS-ST**
Ngày: 09-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Nguyễn Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn P**, sinh năm 1987 tại Bạc Liêu. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp BV, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Nơi tạm trú: Ấp 1, phường HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: làm thuê. Con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Than Thị E. Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay.

- Bị hại: Ông Đỗ Tiên A, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 1, ấp LĐ, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1978.

+ Chị Phạm Thị Ngọc O, sinh năm 1975.

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986.

+ Chị Vũ Thị N, sinh năm: 1982;

(Bị cáo, bị hại có mặt, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/9/2016, Phan Văn P được người bạn tên Quang (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại rủ đến khu phòng trọ thuộc ấp LD, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai để chơi. Khi đến nơi thì Quang nói P vào phòng trọ của người tên Sự (không rõ nhân thân lai lịch) đang thuê trọ ngồi đợi để Quang chờ đón người bạn tên Chung Tấn Sỹ đến rồi cùng nhau nhậu. Trong lúc nhậu, giữa Quang và anh Trần Thanh Nhân (người thuê phòng trọ của anh Phạm Quốc H tại ấp LD, xã HN3) xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên anh Nhân đi về ngủ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, do bức tức nên Quang cùng với Sỹ và P đi tìm anh Nhân để đánh, cả nhóm đi đến dãy phòng trọ của anh H la hét, gây ồn ào. Lúc này, anh Đỗ Tiến A (là người được anh H thuê quản lý dãy phòng trọ) ra can ngăn và đuổi nhóm của Quang đi về nên xảy ra xô đẩy, cãi nhau. Thấy vậy, anh H cũng đến và cùng với anh Đỗ Tiến A đuổi nhóm Quang, Sỹ và P đi ra đến gần cổng dãy phòng trọ. Trong lúc đang xô đẩy nhau ra ngoài thì Sỹ dùng tay kẹp cổ anh Tiến A nên cả hai ôm vật nhau, Quang cầm 01 khúc cây tràm đánh trúng vào trán anh Tiến A, anh H cũng cầm 01 khúc cây tràm đánh trúng vào lưng P nên P bỏ chạy, anh H quay lại can ngăn Quang, Sỹ đánh nhau với anh Tiến A. Sau khi chạy được một đoạn thì P quay lại dãy phòng trọ, trên đường đi nhìn thấy ven đường có đồng cây tràm lột vỏ, bên cạnh có 01 con dao (dài khoảng 10cm bằng kim loại màu đen, cán dao dài khoảng 05cm, lưỡi dao dài khoảng 05cm, bản rộng 02cm) loại dao dùng để lột vỏ tràm, P nhặt con dao lên rồi chạy lại chỗ anh Tiến A và Sỹ đang vật nhau. P cầm dao đâm 02 nhát trúng vào lưng anh Tiến A. Sau khi dùng dao gây thương tích cho anh Tiến A, P và Sỹ lấy xe mô tô bỏ chạy trốn, chạy được khoảng 50 mét thì P ném con dao xuống khu vực suối. Anh Tiến A bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai điều trị đến ngày 04/10/2016 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Đỗ Tiến A đã làm đơn tố cáo gửi đến Công an xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom đề nghị xử lý đối với hành vi cố ý gây thương tích của Phan Văn P, Công an xã Hố Nai 3 đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1080/GDPY/2016 ngày 20/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Đồng Nai xác định thương tích của anh Tiến A như sau:

Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ y tế:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương lưng trái thấu bụng gây rách thận trái phẫu thuật khâu thận trái (Áp dụng Chương 6, điều I, mục 9.1) Tỷ lệ 18%.

- Vết thương ngực trái thấu ngực gây tràn máu màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, kết quả tốt (Áp dụng Chương 4, điều III, mục 1) Tỷ lệ 05%.

- Vết thương ngực trái để lại sẹo kích thước 03 x 0,2cm và vết thương lưng trái để lại sẹo kích thước 04 x 0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1) Tỷ lệ 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **24%** (hai mươi bốn phần trăm)

3. Kết luận khác:

- Chấn thương đầu do vật tày.

- Thương tích ngực trái và lưng trái do vật sắc nhọn.

Sau khi dùng dao gây thương tích cho anh Đỗ Tiến A, Phan Văn P đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định truy nã. Đến ngày 24/8/2022, Phan Văn P bị Công an huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau bắt truy nã và chuyển đến cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom để tiến hành điều tra.

Về dân sự: Anh Đỗ Tiến A yêu cầu bị cáo Phan Văn P phải bồi thường số tiền 81.963.000 đồng, bị cáo P chưa bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại rút một phần yêu cầu bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT/VKS-TB ngày 09 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phan Văn P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

+ Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Đỗ Tiến A theo quy định của pháp luật.

+ Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; biên bản bắt người đang bị truy nã, bản ảnh nhận dạng đối tượng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1080/GĐPY/2016 ngày 20/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Đồng Nai, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/9/2016 tại khu phòng trọ thuộc ấp LĐ, xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn P đã có hành vi sử dụng 01 con dao chiều dài khoảng 10cm bằng kim loại màu đen, cán dao dài khoảng 05cm, lưỡi dao dài khoảng 05cm, bản rộng 02cm (là hung khí nguy hiểm) đâm 02 nhát trúng vào lưng và ngực trái của anh Đỗ Tiến A, gây thương tích cho anh Đỗ Tiến A với tỷ lệ thương tật là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, do khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Đỗ Tiến A được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này. Việc thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/08/2022.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 593 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Phan Văn P phải bồi thường cho anh Đỗ Tiến A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phan Văn P phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án dân sự sơ thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- NTG - CA huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh